TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08/01/2026
(Tranh chấp ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành V
Bà Nguyễn Thị H

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn T– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955(có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Nơi cư trú : Tổ 5, ấp 9, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn : Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Nơi cư trú : Tổ 5, ấp 9, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Văn C từ năm 1974, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với chồng sinh được 2 con chung Nguyễn Thị Trúc U, sinh năm 1975, Nguyễn Thanh Phsinh năm 1979, hiện nay các con đã có gia đình và trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vợ chồng sống hạnh phúc thời trẻ thì ít xảy ra mâu thuẫn, có xảy ra bà Bương vẫn chịu đựng được, về già thì những năm gần đây năm 2022 – 2023 thì do bà Bương đau bệnh đi bệnh viện chữa bệnh lan y, cho nên ông Cương thường vắng nhà không lo cho bà Bương nên bà làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C .

-Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C chung sống với bà Nguyễn Thị B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1974, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với chồng sinh được hai con chung Nguyễn Thị Trúc U, sinh năm 1975, Nguyễn Thanh Phsinh năm 1979, hiện nay các con đã có gia đình và trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân, do ông Cương có bạn bè nên khi nhậu thì hay hát Karaoke, bà Bương hay ghen, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Bương làm đơn ly hôn.

Nguyện vọng của ông Nguyễn Văn C nay lớn tuổi rồi nên ông Cương không muốn ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

+ Về con chung : Vợ chồng chung sống sinh được hai con chung Nguyễn Thị Trúc U, sinh năm 1975, Nguyễn Thanh Phsinh năm 1979, hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung : Vợ chồng tự thoả thuận nên không xem xét.

+ Về nợ : Không có

+ Về án phí đương sự là người cao tuổi nên không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn C tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại tổ 5, ấp 9, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1974, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc thời trẻ thì ít xảy ra mâu thuẫn, về già thì những năm gần đây năm 2022 – 2023 thì do bà Bương đau bệnh đi bệnh viện chữa bệnh lan y, cho nên ông Cương thường vắng nhà không lo cho bà Bương nên bà làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn C thừa nhận về thời gian chung sống, trong cuộc sống ông Cương đi chơi với bạn, có hát Karaoke, bà Bương hay ghen, hiện nay ông Cương không đồng ý ly hôn, nhưng ông Cương không có tác động người thân gia đình các con hoặc cơ quan đoàn thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên hoà giải bà Nguyễn Thị B cương quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn C .

+ Về con chung : Vợ chồng chung sống sinh được hai con chung Nguyễn Thị Trúc U, sinh năm 1975, Nguyễn Thanh Phsinh năm 1979, hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung : Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C tự thoả thuận nên không xem xét.

+ Về nợ : Không có

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật người cao tuổi thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật người cao tuổi.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn C .

+ Về con chung : Các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung : Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C tự thoả thuận.

+ Về nợ : Không có

+ Về án phí *:* Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn.

+ Về quyền kháng cáo*:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u> :
-TAND tỉnh Đồng Nai
-VKS khu vực 14
- Các đương sự.
- Phòng THA khu vực 14
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Th